TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **12**/2020/QĐST - DS	*Đơn Dương, ngày 14 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng vào các Điều 357; 463 và 466 của của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành lập ngày 06 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 314/2019/TLST – DS ngày 26 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Số nhà 23 – LVT – Th.H – TM – ĐD – Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông **Trần Đại G**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số nhà 564 – Ph.H – Ng.L – TM – ĐD – Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Đại G có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 50.000.000đồng *(năm mươi triệu đồng chẵn)*, không tính lãi suất.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Ông Trần Đại G nhận chịu số tiền 1.250.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị N thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, Lệ phí Tòa án theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Đồng thời, vào ngày 23/12/2019 bà Thịnh có đơn xin miễn giảm án phí, nên miễn cho bà Thịnh toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:
- TAT;
- VKS;
- THA;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Thẩm Phán

DƯƠNG VĂN VŨ